

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29- 9 -2022.

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12-8-2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ; quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23-9-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, có mặt

Địa chỉ: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Bon R'D, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị chung sống với anh Huỳnh Công T vào năm 2008, trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chị và anh T sinh sống tại địa bàn xã Q từ năm 2009 đến nay, trong quá trình sống chung cuộc sống vợ chồng thường hay cãi nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh T nhiều lần có hành vi đánh đập chị, kể từ năm 2014 đến nay chị và anh T đã sống ly thân nhau; năm 2015 anh T viết giấy ly hôn, kể từ đó đến nay giữa chị và anh T không còn quan tâm đến nhau nữa, do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận chị và ông T là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau, giữa chị và anh T có 02 con chung là Huỳnh Anh K, sinh ngày 03-3-2009 và Huỳnh Anh K, sinh ngày 15-8-2011, hiện nay cháu K đang ở cùng ông, bà nội tại Đồng Nai, cháu K đang ở cùng chị, nguyện vọng của chị khi ly hôn xin được nuôi cháu K, giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung, giữa chị và anh T có tạo dựng một số tài sản chung, tuy nhiên chị và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với bị đơn anh Huỳnh Công T trình bày: Anh chung sống với chị Nguyễn Thị L vào năm 2008, không đăng ký kết hôn, thời gian sống chung không hạnh phúc nên đến năm 2014 ly thân cho đến nay. Hiện nay anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị L có hai con chung là Huỳnh Anh K, sinh năm 2009 hiện đang sống chung cùng ông bà nội tại Đồng Nai; cháu thứ hai Huỳnh Anh K, sinh năm 2011 hiện đang ở cùng chị L, khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu K, giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glông phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Công T là vợ chồng; về con chung giao cháu Huỳnh Anh K sinh năm 2009 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Huỳnh Anh K cho chị L nuôi dưỡng, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết; tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Huỳnh Công T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon R'D, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về việc không công nhận quan hệ vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glông theo quy định tại khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Công T chung sống với nhau kể từ năm 2008 cho đến năm 2014 tại xã Q, huyện Đ tỉnh Đắk Nông nhưng không đăng ký kết hôn. Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 01-4-2022 của Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận, Từ năm 2009 đến năm 2019 chị L chung sống như vợ chồng với anh T, có hai con chung là Huỳnh Anh K, sinh năm 2009 và Huỳnh Anh K, sinh năm 2011, hiện chưa phát sinh thủ tục đăng ký kết hôn; việc chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn chị L và anh T đều thừa nhận. Xét quá trình sống chung cuộc sống giữa chị L và anh T không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng nhau, Ngày 10-12-2015 anh T đã viết giấy ly hôn đối với chị L. Xét do chị L và anh T sống chung với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, nay chị L có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Công T là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau, chị L và anh T đều xác nhận có 02 con chung là Huỳnh Anh K, sinh năm 2009 và Huỳnh Anh K, sinh năm 2011. Chị L và anh T đều đồng ý giao cháu K cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung, đồng thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Huỳnh Công T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Công T là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Anh K, sinh ngày 03-3-2009 cho anh Huỳnh Công T trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành); giao cháu Huỳnh Anh K, sinh ngày 15-8-2011 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004153 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Quảng K (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Phạm Đình Hưng**



